

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 69/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7440/TTr-STP-BTTP ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Giám đốc

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 111/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố.

Riêng quy trình mua sắm thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm; tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm theo hình thức khác; tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư xây dựng mà việc tách thành gói thầu riêng làm ảnh hưởng đến tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy trình mua sắm tập trung của cơ quan, đơn vị đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện thì không áp dụng Quy chế này.

Trong trường hợp cần thiết trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền bổ sung cơ quan, đơn vị mua sắm tập trung cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản).

2. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn Thành phố.

3. Các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Đơn vị mua sắm tập trung, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị mua sắm tập trung của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung:

a) Sở, ban, ngành là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung phục vụ hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung phục vụ hoạt động của các phòng - ban chuyên môn trực thuộc; của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn Thành phố trong trường hợp được bố trí từ nguồn ngân sách của quận, huyện để mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn Thành phố là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp được bố trí từ nguồn ngân sách của Thành phố để mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung.

d) Cơ quan cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung đối với các trường hợp khác.

Điều 4. Hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm theo phương thức tập trung

1. Hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung cấp quốc gia theo danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

2. Hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung cấp Thành phố theo danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

Điều 5. Yêu cầu trong mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm phải tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung theo quy định.

2. Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tài chính công.

4. Việc mua sắm tập trung phải được thực hiện thông qua đơn vị mua sắm tập trung.

5. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Chương II

MUA SẮM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ÁP DỤNG THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

Mục 1

ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG HÀNG HÓA, DỊCH VỤ VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 6. Đăng ký nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao, nguồn kinh phí được phép sử dụng và văn bản hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức mua sắm tập trung có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về việc đăng ký nhu cầu mua sắm của mình.

2. Trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp gửi Trung tâm

Dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với hàng hóa, dịch vụ đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm hàng hóa, dịch vụ đó.

Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm mà đã hết thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định giao cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 7. Thông báo thỏa thuận khung và ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thông báo bằng văn bản đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ để ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản về thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung lựa chọn hình thức phù hợp thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ để ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung về thỏa thuận khung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản ký thỏa thuận khung.

4. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp các bản sao hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 8. Thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu được lựa chọn.

2. Việc thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 9. Bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ

1. Việc bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ được thực hiện giữa nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký kết.

2. Đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp các bản sao Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 10. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn và quyết toán kinh phí mua sắm hàng hóa, dịch vụ. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 11. Bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ

1. Nhà thầu được lựa chọn cung cấp hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp.

2. Nhà thầu cung cấp một bảo đảm bảo hành theo hình thức bảo lãnh với giá trị theo tỷ lệ phần trăm giá bán hàng hóa, dịch vụ cho đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ mời thầu và Thỏa thuận khung đã ký kết với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. Nhà thầu chỉ được hoàn trả bảo đảm bảo hành sau khi hàng hóa, dịch vụ hết thời hạn hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, bảo trì và đã thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo trì theo thỏa thuận.

3. Nội dung, thời hạn bảo hành, bảo trì và bảo đảm bảo hành, bảo trì; chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

4. Trường hợp nhà thầu vi phạm thỏa thuận về bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ thì sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Mục 2

ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 12. Xây dựng, phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm xây dựng dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung trình Sở Tư pháp lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản hoàn chỉnh dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung, thuê đơn vị tư vấn thẩm định đơn giá hàng hóa, dịch vụ, trình Sở Tư pháp xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 13. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung của Thành phố.

Điều 14. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu, gửi Sở Tài chính thẩm định trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Sở Tài chính dự thảo báo cáo thẩm định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trước khi trình Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Công văn đề nghị có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn phúc đáp gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

Điều 15. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, trình thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, trình thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản không đủ năng lực thì được phép thuê tư vấn đấu thầu thực hiện việc lựa chọn nhà thầu.

Điều 16. Hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và nhà thầu trúng thầu hoàn thiện nội dung thỏa thuận khung theo quy định của pháp luật về đấu thầu, làm cơ sở ký kết thỏa thuận khung.

2. Nội dung thỏa thuận khung về mua sắm tập trung được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Chương III

MUA SẮM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ÁP DỤNG THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ HỢP ĐỒNG TRỰC TIẾP

Mục 1

ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG HÀNG HÓA, DỊCH VỤ VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 17. Đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ thuộc các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.

2. Trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp gửi Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Điều 18. Tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ

Trên cơ sở hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ được ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và nhà thầu được lựa chọn, văn bản thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm tiếp nhận, hạch toán kế toán, quản lý, sử dụng hàng hóa, dịch vụ được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Mục 2.**ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN****Điều 19. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung**

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 20. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 21. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, trình thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, trình thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà

thầu theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 22. Ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đàm phán, ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 23. Thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thanh toán cho nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua một trong các hình thức sau:

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đề nghị cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền thanh toán cho nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ.
2. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đề nghị cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho đơn vị mua sắm tập trung để thanh toán cho nhà thầu.
3. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thanh toán cho nhà thầu trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền giao dự toán mua sắm cho đơn vị mua sắm tập trung.
4. Việc thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 24. Bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ

1. Căn cứ hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký kết, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thông báo kế hoạch và thời gian bàn giao hàng hóa, dịch vụ cho đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ chậm nhất là 15 ngày trước ngày bàn giao.
2. Việc bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ được thực hiện giữa ba bên (nhà thầu trúng thầu, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ). Địa điểm bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ cần phải thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng hàng hóa, dịch vụ và tiết kiệm chi phí khi bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ.

Điều 25. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ:

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm

hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

2. Quyết toán kinh phí mua sắm hàng hóa, dịch vụ:

a) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý chương trình, dự án trong trường hợp cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho Trung tâm để thanh toán cho nhà thầu.

b) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm trong trường hợp giao dự toán mua sắm cho Trung tâm.

3. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 26. Bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ

Nhà thầu được lựa chọn thực hiện bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Chương IV

MUA SẮM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA

Điều 27. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia thực hiện quy trình sau:

1. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung được giao nhiệm vụ mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình mua sắm tập trung cấp quốc gia theo quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 28. Đối với đơn vị mua sắm tập trung

1. Đơn vị mua sắm tập trung được giao nhiệm vụ mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

2. Việc tổ chức thực hiện mua sắm tập trung đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được thực hiện khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023 và thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

1. Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung.

2. Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục áp dụng mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp hàng hóa, dịch vụ, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn; quy định mẫu hợp đồng mua sắm làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.

4. Cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định, đăng tải kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được các đơn vị sử dụng hàng hóa, dịch vụ sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các nội dung phải công khai khác theo quy định

5. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định.

6. Rà soát chặt chẽ thỏa thuận khung với nhà thầu trước khi thông báo cho đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

7. Theo dõi, giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ, bàn giao tiếp nhận, bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ.

8. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ; kịp thời báo cáo các cơ quan liên quan, xử lý các vấn đề phát sinh.

9. Báo cáo tình hình thực hiện mua sắm tập trung theo quy định pháp luật.

10. Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

11. Các nhiệm vụ khác của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định pháp luật.

Điều 30. Sở Tư pháp

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung.

2. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ mua sắm tập trung.

3. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện các nhiệm vụ về mua sắm tập trung theo quy định pháp luật; thanh tra, kiểm tra hoạt động mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

6. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổng hợp ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung để rút kinh nghiệm và thực hiện mua sắm đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Điều 31. Sở Tài chính

1. Định kỳ rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính về mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố.

5. Phối hợp với đơn vị có chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

7. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và các cơ quan, tổ chức có liên quan quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung theo quy định.

Điều 32. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung của Thành phố.

Điều 33. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ đúng thời hạn quy định.

3. Lựa chọn thời gian, hình thức phù hợp để thông báo thông tin của nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết thỏa thuận khung cho các cơ quan, tổ

chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

4. Lựa chọn thời gian, hình thức phù hợp để triển khai, tập trung các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ tại 01 địa điểm để ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết thỏa thuận khung trong thời hạn do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thông báo.

5. Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổng hợp các bản sao hợp đồng mua sắm, biên bản bàn giao và báo cáo của đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ về tình hình tiếp nhận, sử dụng hàng hóa, dịch vụ gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

6. Kịp thời trao đổi, báo cáo khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động mua sắm tập trung

Điều 34. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm:

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung đúng quy trình theo quy định.

3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc việc mua sắm tập trung theo đúng dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu mua sắm đã đăng ký và thỏa thuận khung; công khai mua sắm tập trung theo quy định.

Trường hợp không thực hiện theo nhu cầu mua sắm đã đăng ký phải thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố

4. Tiếp nhận, theo dõi trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng hàng hóa, dịch vụ được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

5. Phối hợp với đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp, gửi bản sao Hợp đồng mua sắm, Biên bản nghiệm thu, hợp đồng thanh lý hàng hóa, dịch vụ về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

6. Báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng hàng hóa, dịch vụ về đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ từ nhà thầu theo quy định.

Điều 35. Kho bạc nhà nước

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát chi đối với các khoản mua sắm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; không thanh toán các khoản kinh phí mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung nhưng không thực hiện mua sắm tập trung hoặc hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

Điều 36. Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ

1. Ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị trực tiếp sử dụng với số lượng, chủng loại theo đúng thỏa thuận khung.

2. Thực hiện đúng thời hạn bàn giao hàng hóa, dịch vụ cho các đơn vị trực tiếp sử dụng theo quy định trong Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

3. Bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định của nhà sản xuất và thỏa thuận giữa nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

4. Ký các biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định; báo cáo tiến độ thực hiện với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

5. Tổng hợp các bản sao Hợp đồng mua sắm, biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ gửi về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

6. Thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trong hồ sơ dự thầu.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Quá trình triển khai, thực hiện quy trình mua sắm tập trung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

2. Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại Khoản 1 Điều này theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 38. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy tố trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

2. Khi xét thấy cần thiết, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.